

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST.

Ngày 15 - 9 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Dịu

Ông Cao Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 08 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn B, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Bùi Văn S, sinh năm 1942; mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1946; Vợ: Phạm Thị L (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005 đều ở cùng mẹ tại xã T; Gia đình có 04 anh chị em. Bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Đức Đ, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh Trần Văn C, sinh năm 1965 ở xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định hiện đang xây dựng nhà bếp, nhà vệ sinh và tầng 2 ở phía sau nhà liền với

căn nhà chính. Anh C thuê nhóm thợ xây do anh Chu Văn Đ1, sinh năm 1971 (là chủ thầu xây dựng), gồm các anh Phạm Đức Đ, sinh năm 1964, anh Lưu Văn T, sinh năm 1966, anh Phạm Văn Q, sinh năm 1972 và anh Phạm Văn K, sinh năm 1971 đều ở xã T, huyện T làm thợ xây. Ngoài ra, anh C còn thuê Bùi Văn B (là thợ ghép cốt pha), để ghép cốt pha cho nhóm thợ của anh Đ1 xây. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/4/2021, anh Đ cùng các anh Q, T, Đ1, K ngồi uống nước, nói chuyện tại sân sau nhà anh K liền kề với nhà anh C. Khoảng 14 giờ cùng ngày, B đến nhà anh C để ghép cốt pha xây dựng thì gặp tổ thợ xây trên đang ngồi uống nước. B đi đến ngồi đối diện với anh Đ để uống nước và nói chuyện với mọi người. Trong quá trình uống nước, anh K nói với mọi người: “Có ít rượu mai mời anh em thợ xây”. B nói: “Em còn gì nữa đâu mà đãi”. Do biết B bị vợ bỏ nên anh Đ nói: “thằng này nói đúng” có ý trêu đùa B. B bức tức vì anh Đ nói mình bị vợ bỏ, liền đứng dậy vứt chiếc điều cày đang cầm trên tay xuống đất rồi chỉ tay vào mặt anh Đ nói: “Ông ăn nói cho cẩn thận không tôi vả vào mồm cho bây giờ”. Anh Đ cũng đứng lên đối diện B thách thức nói: “tao thách mày đấy”. B liền cúi người xuống dùng tay phải nhặt 01 (một) viên gạch đỏ hai lỗ, hình hộp chữ nhật kích thước (20x10x5)cm ở dưới đất, ngay tại vị trí B đứng, vung lên đập trúng vào đỉnh đầu bên trái anh Đ làm rách da chảy máu. Anh Đ ôm đầu ngồi xuống đất. Thấy vậy, các anh Q, T, Đ1 và anh K vào can ngăn. B vứt viên gạch xuống đất. Sau đó, mọi người đưa anh Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu.

Hậu quả: Anh Đ bị thương rách da, chảy máu tại vùng thái dương đỉnh đầu bên trái 2cm, chấn thương sọ não (tụ máu dưới nhện một số rãnh cuộn não thùy trán – thái dương phải).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/21/TgT ngày 11/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Phạm Đức Đ là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm), cơ chế gây thương tích do vật cứng có cạnh tác động gây thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) viên gạch xây dựng, loại gạch đỏ hai lỗ, hình hộp chữ nhật kích thước (20x10x5)cm là hung khí Bùi Văn B sử dụng để gây thương tích đối với anh Phạm Đức Đ.

Trong vụ án này, anh Phạm Đức Đ cũng có một phần lỗi, có lời nói động chạm đến quyền riêng tư của B. Tuy nhiên, xét tính chất hành vi của anh Đ về chủ quan có ý thức trêu đùa. Do vậy không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, giữa Bùi Văn B và anh Phạm Đức Đ đã tự nguyện thỏa thuận hòa giải về vấn đề bồi thường dân sự và thống nhất B

phải bồi thường kinh phí điều trị thương tích và tổn hại sức khỏe đã gây ra cho anh Đ, tổng số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). B đã bồi thường cho anh Đ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), còn lại 10.000.000đ (Mười triệu đồng). B nhận sẽ phải có trách nhiệm khắc phục sau. Anh Đ đồng ý và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho B.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-KSĐT ngày 29 tháng 07 năm 2021, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố các bị cáo Bùi Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin lỗi người bị hại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

- Bị hại: Ông Phạm Đức Đ trình bày; Do ông đã có lời nói trêu đùa B trước cũng là lỗi của ông một phần, nên B không tìm chế được bản thân đã dùng gạch đập vào đầu ông phải đi điều trị ở bệnh viện. Trong thời gian ông điều trị ở viện, B có thăm hỏi và đã bồi thường cho ông số tiền 30 triệu, còn 10 triệu ông và B đã giải quyết xong. Nay ông không yêu cầu B phải bồi thường thêm cho ông khoản nào khác. Về hình phạt; Ông đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho B được hưởng mức án thấp nhất.

- Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt Bùi Văn B từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại anh Phạm Đức Đ đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết với nhau. Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra để xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch xây dựng, loại gạch đỏ 2 lỗ, hình hộp chữ nhật kích thước (20x10x5)cm đã thu của B dùng gây thương tích cho anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trục Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng; Biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản xác định tình trạng thương tích; Kết luận Giám định pháp y, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 14/4/2021, tại nhà anh Trần Văn C ở xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, Bùi Văn B đã dùng 01 viên gạch đỏ xây dựng kích thước (20x10x5)cm là hung khí nguy hiểm đập vào đầu anh Phạm Đức Đ, làm anh Đ bị tổn thương cơ thể 25%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo và bị hại anh Phạm Đức Đ đã tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị hại cũng có lỗi 1 phần, có lời nói động chạm đến quyền riêng tư của bị cáo và đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, theo Điều 65 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch xây dựng, loại gạch đỏ 2 lỗ,

hình hộp chữ nhật kích thước (20x10x5)cm là công cụ phạm tội, đã thu của B trong quá trình điều tra.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và bị hại anh Phạm Đức Đ đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất về mức bồi thường xong. Tại phiên tòa anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Do vậy, không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt Bùi Văn B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/9/2021.

Giao bị cáo Bùi Văn B cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch xây dựng, loại gạch đỏ 2 lỗ, hình hộp chữ nhật kích thước (20x10x5)cm đã cũ (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số: 44/THA ngày 29/07/2021, giữa Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn B; Bị hại anh Phạm Đức Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người thi

hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu HSVA + VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu